

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh Đại học chính quy năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-ĐHKG ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Tờ trình số 70/TTr-ĐHKG ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc phê duyệt phương hướng tuyển sinh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Trường về phê duyệt Phương hướng tuyển sinh năm 2024;

Trường Đại học Kiên Giang thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường ĐHKG sẽ tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc và quốc tế.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: (Phụ lục đính kèm).

4. Phương thức tuyển sinh:



- Phương thức 1: Xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (Học bạ) theo tổ hợp 03 môn đăng ký;

- Phương thức 2: Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (thực hiện theo lịch xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Phương thức 3: Xét theo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

- Phương thức 4: Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

+ Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành;

+ Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Nhà trường.

5. Thời gian nhận hồ sơ

- Đối với phương thức 1, 3 và 4 nhận hồ sơ và dự kiến tổ chức xét tuyển sớm theo Kế hoạch riêng của Nhà trường theo 4 đợt sau:

+ Đợt 1: 01/04/2024;

+ Đợt 2: 03/05/2024;

+ Đợt 3: 03/06/2024;

+ Đợt 4: 01/07/2024.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định điều chỉnh thời gian cho phù hợp, đảm bảo thuận lợi cho công tác tuyển sinh của Nhà trường.

+ Tổ chức xét tuyển chính thức: Theo lịch xét tuyển chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

- Đối với phương thức 2 nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển theo Kế hoạch xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Hồ sơ xét tuyển

6.1. Đối với thí sinh xét tuyển bằng học bạ THPT, hồ sơ gồm:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu;

- Học bạ THPT (bản photo hoặc bản photo có chứng thực);

- Căn cước công dân (bản photo hoặc bản photo có chứng thực);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính hoặc bản photo có chứng thực) bổ sung sau khi nhập học đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2024 hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (bản photo hoặc bản photo có chứng thực) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2024.

- Minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

6.2. Đối với thí sinh xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT, hồ sơ gồm:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu;
- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Căn cước công dân (bản photo hoặc bản photo có chứng thực);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính hoặc bản photo có chứng thực) bổ sung sau khi nhập học đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2024 hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (bản photo hoặc bản photo có chứng thực) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2024;
- Minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

6.3. Đối với thí sinh xét tuyển bằng điểm thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM, hồ sơ gồm:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu;
- Bản chính Giấy kết quả thi Đánh giá năng lực ĐHQG TP Hồ Chí Minh năm 2024;
- Căn cước công dân (bản photo hoặc bản photo có chứng thực);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính hoặc bản photo có chứng thực) bổ sung sau khi nhập học đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2024 hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (bản photo hoặc bản photo có chứng thực) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2024;
- Minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có).

6.4. Đối với thí sinh được tuyển thẳng, hồ sơ gồm:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu;
- Căn cước công dân (bản photo hoặc bản photo có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đoạt giải của kỳ thi theo quy định.

7. Lệ phí xét tuyển

- Đối với các phương thức 1, 3 và 4: 25.000 đồng/1 nguyện vọng (thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng);
- Đối với phương thức 2: 20.000 đồng/1 nguyện vọng (thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng).

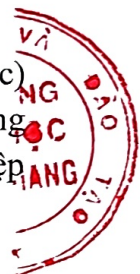
8. Hình thức đăng ký xét tuyển

8.1. Xét tuyển sớm: Thí sinh có thể chọn 01 trong các cách sau để đăng ký:

- Đăng ký trực tuyến tại website:

<https://htql.vnkgu.edu.vn/dkxettuyenonline/dangnhap>

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở chính Trường Đại học Kiên Giang **hoặc** gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Ban Tư vấn tuyển sinh (Tòa Nhà 11 tầng) Trường Đại học Kiên Giang.



học Kiên Giang. Địa chỉ: Số 320A Quốc lộ 61, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

8.2. Xét tuyển theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Thí sinh đăng ký bằng hình thức trực tuyến trên Cổng tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>)

Thông tin đăng ký nguyện vọng:

- Thứ tự ưu tiên: Do thí sinh sắp xếp.
- Mã trường tuyển sinh: **TKG**
- Mã ngành: Theo danh mục ngành của Trường Đại học Kiên Giang.

THÔNG TIN CHI TIẾT LIÊN HỆ BAN TƯ VẤN TUYỂN SINH

Trụ sở: Số 320A Quốc lộ 61, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 0297 396 8888 hoặc 0297 3628 777

Facebook: <http://www.facebook.com/daihockiengiang>

Email: qldt@vnkgu.edu.vn

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các trường THPT trong và ngoài tỉnh (để thông tin);
- Đăng Website (để thông tin);
- Lưu: VT, ĐT. ✓

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Thành



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu tuyển sinh Đại học chính quy năm 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 16/TB-ĐHKG ngày 01 tháng 02 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Stt	Lĩnh vực	Tên Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	Sư phạm toán học	7140209	25	A00; A01; D01; D07
2		Giáo dục tiểu học	7140202	25	A00; D01; C02; C20
3	Kinh doanh và quản lý	Kế toán	7340301	150	A00; A01; D01; D07
4		Quản trị kinh doanh	7340101	220	A00; A01; D01; D07
5		Kinh doanh quốc tế	7340120	40	A00; A01; D01; D07
6		Thương mại điện tử	7340122	40	A00; A01; D01; D07
7		Tài chính - ngân hàng	7340201	120	A00; A01; D01; D07
8	Pháp luật	Luật	7380101	150	A00; C00; D01; D14
9	Khoa học sự sống	Công nghệ sinh học	7420201	20	A11; B02; B04; C13
10	Máy tính và công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	7480201	250	A00; A01; D01; D07
11	Công nghệ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103	90	A00; A01; D01; D07
12		Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	180	A00; A01; C01; D01
13		Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	20	A07; A09; C04; C14
14	Kỹ thuật	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	20	A00; A01; C01; D01
15	Sản xuất và chế biến	Công nghệ thực phẩm	7540101	50	A00; A01; B00; D07
16	Nông lâm nghiệp và thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	7620301	40	A00; B00; B02; C08
17		Khoa học cây trồng	7620110	20	A00; A02; B04; C13
18		Chăn nuôi	7620105	20	A00; B00; B02; C08
19		Kinh doanh nông nghiệp	7620114	20	A00; B00; C02; D08
20	Nhân văn	Ngôn ngữ Anh	7220201	120	D01; D09; D14; D15

Stt	Lĩnh vực	Tên Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
21		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	20	C00; D01; D14; D15
22	Báo chí và thông tin	Truyền thông đa phương tiện	7320104	60	A00; A01; C00; D01
23	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	Du lịch	7810101	100	C20; D01; D14; D15
24	Môi trường và bảo vệ môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	40	A09; B04; C20; D15
Tổng chỉ tiêu:				1840	

Ghi chú: Quy ước tổ hợp môn

- *Tổ hợp khối A* gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); A02 (Toán, Vật lý, Sinh học); A07 (Toán, Lịch sử, Địa lý); A09 (Toán, Địa lý, Giáo dục công dân); A11 (Toán, Hóa học, Giáo dục công dân);

- *Tổ hợp khối B* gồm: B00 (Toán, Hóa học, Sinh học); B02 (Toán, Sinh học, Địa lý); B04 (Toán, Sinh học, Giáo dục công dân);

- *Tổ hợp khối C* gồm: C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); C01 (Ngữ văn, Toán, Vật lý); C02 (Ngữ văn, Toán, Hóa học); C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý); C08 (Ngữ văn, Hóa học, Sinh học); C13 (Ngữ văn, Sinh học, Địa lý); C14 (Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân); C20 (Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân);

- *Tổ hợp khối D* gồm: D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh); D08 (Toán, Sinh học, Tiếng Anh); D09 (Toán; Lịch sử, Tiếng Anh); D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh); D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

